

Bản án số: 11/2024/DS- ST

Ngày: 30/9/2024

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Nga

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Hà Thị Liên

2. Ông Lý Chí Sung

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Lệ Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Phùng Mai Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST-DS ngày 06/9/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-DS ngày 26/9/2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại cổ phần B, nay đổi tên thành Ngân hàng Thương mại cổ phần L (theo thông báo số 86/2024/TB-LC ngày 08/8/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần L – chi nhánh Lai Châu về việc Thay đổi tên gọi thành tên “*Ngân hàng Thương mại cổ phần L*”)

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà ThaiHoldings, số 210 T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Trọng L, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B, chi nhánh Lai Châu (Ngân hàng B – Chi nhánh Lai Châu)

(***Theo quyết định số: 9721A/2023/QĐ-LPBank.GSKD&XLN ngày 11/7/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh***).

Địa chỉ trụ sở: Tổ 10 phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện theo ủy quyền lại của ông Vũ Trọng L là Ông Phạm Tuấn A, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP L chi nhánh Lai Châu (***Theo văn bản số 81/2023/QĐ-LPB.LCH ngày 11/4/2023 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TCMP B - Chi nhánh Lai Châu về việc ủy quyền lại tham gia tố tụng***) (có mặt).

- Bị đơn:

+ Bà Vũ Thị T, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.

(có mặt).

+ Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Vũ Thị T là: chị Hà Thị Thu Th1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu (*Theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 1547, Quyết số 02/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/9/2024 được Công chứng tại phòng Công chứng Dương Quốc Đại có trụ sở: Số 208 Trần Phú, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu*) (có mặt).

+ Anh Hà Quang Th, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

(vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1966; Địa chỉ: Tổ 9, phường Q, thành phố L, tỉnh Lai Châu

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương mại cổ phần L- Chi nhánh Lai Châu có cho bà Vũ Thị T và anh Hà Quang Th vay tiền theo hợp đồng tín dụng số HDTD2102021151 ngày 14/4/2021 với số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Hoàn vốn tiền mua bất động sản; thời hạn cho vay là 168 tháng kể từ ngày 15/4/2021 đến hết ngày 14/4/2035; Lãi suất cho vay từ ngày 15/4/2021 đến 14/4/2022 là 7,5%/năm, sau thời gian ưu đãi (12 tháng) lãi suất cho vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh tăng 2%/năm so với lãi suất kỳ đầu và tăng 9%/năm biên độ điều chỉnh các kỳ tiếp theo được quy định 7,5%/năm; Lãi suất đối với dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Gốc được trả làm 168 kỳ, định kỳ 01 tháng trả gốc 01 lần vào ngày 25 hàng tháng (mỗi kỳ trả gốc 9.530.000 đồng), số tiền trả gốc 01 kỳ cuối là 8.490.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 25/5/2021; lãi trả hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng, kỳ hạn trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/5/2021 và ngày trả lãi cuối cùng là ngày 14/4/2035.

Để đảm bảo cho các khoản vay, bà Vũ Thị T và anh Hà Quang Th có thể chấp cho Ngân hàng tài sản gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 26, diện tích 238,3 m² đất tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BQ 267301 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 10/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 01087 cấp cho bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyết số 01 TP/CC-

SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Sau khi ký hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết cho bà Vũ Thị Thảo, anh Hà Quang Th, số tiền giải ngân bằng chuyển khoản và đã được Ngân hàng chuyển vào số tài khoản 37810000072552 chủ tài khoản tên Vũ Thị T mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Lai Châu tổng số tiền 1.600.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th đã không thực hiện trả gốc và lãi cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Cụ thể bà T, anh Th đã thanh toán cho ngân hàng đến ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2024) theo Hợp đồng tín dụng cho vay số HDTD2102021151 ngày 14/4/2021: Số tiền gốc đã trả 720.510.063 đồng (bà T anh Th đã trả tiền gốc theo phân kỳ trong hợp đồng tín dụng đến ngày 26/07/2027); Số lãi đã trả: 240.986.668 đồng. Sau đó bà T, anh Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T, anh Th thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T, anh Th không thực hiện. Vì vậy theo đơn khởi kiện, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L theo hợp đồng cho vay số HDTD2102021151 ngày 14/4/2021 với số tiền cho vay: 1.600.000.000 đồng. Yêu cầu trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2023 là 970.353.426 đồng, trong đó dư nợ gốc là 879.489.937 đồng, dư nợ lãi là 87.497.448 đồng, Lãi phạt lãi 3.366.041 đồng, số ngày quá hạn 262 ngày và tiền lãi, lãi phạt quá hạn cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Ngân hàng xin rút yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phạt lãi 3.366.041 đồng, đối với dư nợ lãi 87.497.448 đồng ghi trong đơn khởi kiện là khoản dư nợ lãi quá hạn và tiền lãi, lãi phạt quá hạn cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ chính là yêu cầu bị đơn trả tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán (tức là lãi quá hạn) đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024.

Vì vậy, tại phiên tòa nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 là: 1.075.475.431 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi năm nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng*), trong đó tiền nợ gốc 879.489.937 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 26/02/2023 đến ngày 30/9/2024 là 195.985.494 đồng (mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng là 13,4%/365 ngày; Số ngày quá hạn là 5.901 ngày) và bên bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn tính trên số tiền nợ gốc kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, mức lãi xuất được tính theo lãi suất đã được quy định tại Điều 2 hợp đồng tín dụng. Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần L có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa thửa đất số 34, tờ bản đồ số 26, diện tích 238,3 m² đất tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BQ 267301 do Ủy ban

nhân dân thành phố L cấp ngày 10/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 01087 cấp cho bà Vũ Thị T. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

Ngân hàng hoàn toàn nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024. Đối với phần diện tích đất 0,8m² mặt tiền mảnh đất giáp với đường quốc lộ mà Nhà nước đã thu hồi và phần diện tích 4,9m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T mà Ngân hàng đã nhận thế chấp nhưng trên thực tế gia đình ông Nguyễn Văn Y là hộ liên kế đang sử dụng. Ngân hàng chấp nhận yêu cầu phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng và bà T như trên nhưng với diện tích, hiện trạng tài sản theo thực tế đúng với kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024.

Đối với số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả cho Ngân hàng do Ngân hàng đã tạm ứng chi phí trước. Đối với số tiền đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng 7.500.000 đồng, Ngân hàng tự chịu chi phí theo quy định.

** Quá trình giải quyết vụ án theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị đơn bà Vũ Thị T và tại phiên tòa, bị đơn bà Vũ Thị T trình bày:*

Bà và con trai bà là anh Hà Quang Th có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần L- Chi nhánh Lai Châu theo hợp đồng tín dụng số HDTD2102021151 ngày 14/4/2021 với số tiền vay là 1.600.000.000 đồng; Mục đích sử dụng tiền vay: Hoàn vốn tiền mua bất động sản; thời hạn cho vay là 168 tháng kể từ ngày 15/4/2021 đến hết ngày 14/4/2035; Lãi suất cho vay từ ngày 15/4/2021 đến 14/4/2022 là 7,5%/năm, sau thời gian ưu đãi (12 tháng) lãi suất cho vay sẽ được Ngân hàng điều chỉnh tăng theo như Điều 2 trong hợp đồng tín dụng. Gốc được trả làm 168 kỳ, định kỳ 01 tháng trả gốc 01 lần vào ngày 25 hàng tháng (mỗi kỳ trả gốc 9.530.000đồng), số tiền trả gốc 01 kỳ cuối là 8.490.000đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên là ngày 25/5/2021; lãi trả hàng tháng vào ngày 25 hàng tháng, kỳ hạn trả nợ lãi đầu tiên là ngày 25/5/2021 và ngày trả lãi cuối cùng là ngày 14/4/2035.

Để bảo đảm cho số tiền vay theo hợp đồng trên bà T đã thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 26, diện tích 238,3 m² đất tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BQ 267301 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 10/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 01087 cấp cho bà Vũ Thị T. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần L- Chi nhánh Lai Châu để vay số tiền 1.600.000.000 đồng. Quá trình vay nợ do làm ăn kinh tế gặp nhiều khó khăn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Bà T hoàn toàn nhất trí đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và xác nhận còn nợ Ngân hàng tổng số tiền đến ngày 30/9/2024 là 1.075.475.431 đồng, trong đó nợ gốc là 879.489.937 đồng, dư nợ lãi quá hạn là 195.985.494 đồng (mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng là 13,4%/365 ngày; Số ngày quá hạn là 5.901 ngày). Đề nghị Ngân hàng gia hạn trả nợ cho bà và đề nghị xem xét miễn toàn bộ tiền lãi quá hạn cho bà T.

Bà T nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024. Phần diện tích 4,9m² của bà đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng trên thực tế gia đình ông Nguyễn Văn Y là hộ liền kề đang sử dụng thì do diện tích đất không nhiều, hơn nữa đã được các bên xây dựng nhà kiên cố và sử dụng ổn định nhiều năm nay nên bà sẽ hiệu chỉnh theo diện tích, hiện trạng sử dụng thực tế của gia đình bà và ông Yên theo quy định của pháp luật. Hiện nay bà T và ông Yên vẫn đang sử dụng theo hiện trạng thực tế và không có tranh chấp, nên bà T nhất trí trong trường hợp phải phát mại tài sản thì đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thửa đất và tài sản trên đất ngày 29/8/2024.

* Người đại diện theo ủy quyền của bà T là chị Hà Thị Thu Th1 trình bày tại phiên tòa: Nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, nhất trí với nội dung trình bày của bà T và đề nghị Ngân hàng cho bị đơn đến tháng 02/2025 để được giao bán nhà đất đang thế chấp để trả nợ tiền gốc cho ngân hàng, đề nghị Ngân hàng bớt toàn bộ tiền lãi 195.985.494 đồng và chỉ trả số tiền gốc còn nợ là 879.489.937 đồng. Chị Thảo nhất trí với nội dung trình bày của bà T và nhất trí trong trường hợp phải phát mại tài sản thì đồng ý cho cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ hiện trạng thửa đất và tài sản trên đất ngày 29/8/2024.

* Bị đơn anh Hà Quang Th trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt tại nơi cư trú, Ngân hàng Thương mại cổ phần L đã yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Hà Quang Th và Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

** Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y trình bày:*

Ông Y là hàng xóm có nhà, đất sát với nhà đất của bà Vũ Thị T thời gian trước đây bà T sinh sống ở đây, hiện tại thì có con gái của bà T đang ở trên đất này. Ngày 29/8/2024 Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ đối với đất của bà T, ông Yên trực tiếp tham gia, chỉ mốc giới đất đang quản lý sử dụng của ông cho cơ quan Nhà nước đo đạc. Đối với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024 thì phía Tây Bắc của nhà bà T có một phần diện tích 4,9m² gia đình ông đang sử dụng nhưng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T, ông nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, ông sẽ hiệu chỉnh theo diện tích sử dụng thực tế của gia đình ông và bà T vì hiện nay ông và bà T vẫn đang sử dụng theo hiện trạng và

không có tranh chấp gì. Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng với bà T, ông không có ý kiến gì, vì việc vay tiền và ký hợp đồng thế chấp tài sản là việc của bà T với Ngân hàng. Trường hợp Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bà T, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và theo kết quả đo đạc hiện trạng nhà đất ngày 29/8/2024. Ông và bà T không tranh chấp nhà, đất với nhau.

** Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau:*

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 227, 228, khoản 2 Điều 244, các Điều 254, 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, 282, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470, 500, 502 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; các Điều 99, 100, 102, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

- Buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2024 là 1.075.475.431 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi năm nghìn, bốn trăm ba mươi mốt đồng*), trong đó tiền nợ gốc 879.489.937 đồng, lãi quá hạn 195.985.494 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần L có quyền yêu

cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu phát mại tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 26, diện tích 238,3 m² đất tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BQ 267301 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 10/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 01087 cấp cho bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu, nhưng theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024 có sơ đồ mảnh trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Vũ Thị T và anh Hà Quang Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ lãi phạt lãi 3.366.041 đồng.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng.

- Đề nghị Tòa án ghi nhận và giải thích về quyền yêu cầu thi hành án và kháng cáo của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L và bị đơn bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th, có địa chỉ: Thôn Tây Sơn, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, hợp đồng được ký kết tại Ngân hàng Thương mại cổ phần L- Chi nhánh Lai Châu có địa chỉ trụ sở tại tổ 10, phường Tân Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Hà Quang Th đã được Tòa án triệu tập, niêm yết, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy

định nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hà Quang Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y;

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét hợp đồng tín dụng:

Hợp đồng hợp đồng tín dụng số HDTD2102021151 ngày 14/4/2021 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP L – chi nhánh Lai Châu với bên vay là bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th. Xét thấy, hợp đồng tín dụng trên được giao kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần L- Chi nhánh Lai Châu với bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th đều thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, các bên đều có đủ năng lực hành vi dân sự, không bị ép buộc nên hợp đồng tín dụng trên có hiệu lực pháp luật và các bên đều phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

[3.2] Xét yêu cầu trả tiền gốc:

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nói trên, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình giải ngân số tiền cho vay cho bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th theo đúng các hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng trên, bà T và anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã thỏa thuận nên đến hạn chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng đúng hạn kể từ ngày 26/2/2023. Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền dư nợ gốc còn là 879.489.937 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn cùng bị đơn đều trình bày và cùng xác nhận còn nợ số tiền gốc là 879.489.937 đồng. Do bà T, anh Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo các hợp đồng đã ký kết, vì vậy, căn cứ các Điều 99, 100, 102, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 879.489.937 đồng.

[3.3] Xét yêu cầu trả tiền lãi suất:

Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết thỏa thuận lãi suất 12 tháng đầu của kỳ vay là 7,5%/năm và lãi suất nợ quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, lãi chậm trả 10%/năm. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định về lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải trả lãi là có căn cứ chấp nhận và buộc bị đơn bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi chậm trả (lãi quá hạn) tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền 26/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 là 195.985.494 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày

11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kể từ ngày kể tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả tiền lãi phạt lãi 3.366.041 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ lãi phạt lãi.

[3.4] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ:

Hội đồng xét xử xét thấy, khoản vay trên được bảo đảm bằng tài sản thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của bà Vũ Thị T, nguồn gốc tài sản là do bà T nhận chuyển nhượng hợp pháp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 26, diện tích 238,3 m² đất tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BQ 267301 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 10/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 01087 cấp cho bà Vũ Thị T. Theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định.

Ngày 29/8/2024, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, thể hiện tài sản thế chấp vẫn giữ nguyên hiện trạng từ khi ký hợp đồng thế chấp tài sản đến nay không có thay đổi gì và hiện nay tài sản thế chấp vẫn do bà Vũ Thị T quản lý và bà T không xây dựng thêm tài sản gì. Xét hợp đồng thế chấp bất động sản số HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu đều có mục đích và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 293, 295, 298, 318, 319, 500, 502 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013 và không trái đạo đức xã hội, hợp đồng được công chứng và có đăng ký giao dịch bảo đảm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực từ thời điểm đăng ký thế chấp, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024, có một phần diện tích đất 0,8m² mặt tiền của thửa đất giáp với đường quốc lộ mà Nhà nước (vía hè) đã thu hồi và phần diện tích 4,9m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T mà Ngân hàng đã nhận thế chấp nhưng trên thực tế gia đình ông Nguyễn Văn Y là hộ liên kế đang sử dụng. Các bên đương sự đều nhất trí trong trường hợp bị đơn không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền theo Quyết định của Tòa án thì các bên đều nhất trí yêu cầu phát mại tài sản theo Hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng và bà T nhưng theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024 có sơ đồ mảnh trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo.

Do đó, trường hợp bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp quy định tại các Điều 299, 320, 323 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả, nên bị đơn phải có nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng theo quy định tại các Điều 155, 156, 157 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với chi phí đăng tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 7.500.000 đồng, nguyên đơn là bên yêu cầu Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nên phải chịu lệ phí 7.500.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét việc vắng mặt của bị đơn anh Hà Quang Th:

Ngày 15/8/2024, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bị đơn anh Hà Quang Th, Tòa án nhân dân thành phố L đã ra Công văn số 52/CV-TA gửi Đài tiếng nói Việt Nam, Báo Công lý. Kết quả Báo Công lý đã đăng tin thông báo lịch làm việc yêu cầu bị đơn anh Hà Quang Th có mặt tại TAND thành phố L theo quy định tại báo Công lý các số 67, 68, 69 và Đài tiếng nói Việt Nam đã phát sóng vào 17 giờ 30 phút đến 18 giờ ngày 21/8 và 15 giờ đến 16 giờ các ngày 22/8, 23/8; xác minh tại chính quyền địa phương bị đơn anh Hà Quang Th không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú. Ngày 13/8/2024 Tòa án nhân dân thành phố L đã ra thông báo số 01/TB-TA thông báo lịch triệu tập làm việc trên phương tiện thông tin đại chúng đối với anh Hà Quang Th và đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương theo quy định của pháp luật nhưng không có tin tức gì của anh Th. Tòa án nhân dân thành phố L đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành ghi nhận ý kiến được. Như vậy, anh Hà Quang Th đã từ bỏ quyền chứng minh chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[6] Đối với ý kiến của bị đơn bà Vũ Thị T và người đại diện theo ủy quyền là chị Hà Thị Thu Th1: Bà T và chị Th1 hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà T xác nhận bà và con trai bà là Hà Quang Th có ký hợp đồng tín dụng số HDTD2102021151 ngày 14/4/2021, bà đã được Ngân hàng giải ngân số tiền 1.600.000.000 đồng theo đúng nội dung quy định trong hợp đồng. Tuy nhiên do khó khăn về kinh tế nên bà T vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, anh Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 là 1.075.475.431 đồng. Trong đó tiền nợ gốc 879.489.937 đồng, lãi quá hạn 195.985.494 đồng bà T, chị Th1 hoàn toàn đồng ý. Trong trường hợp bà T, anh Th không trả được số tiền trên thì bà T, chị Th1 nhất trí cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản là nhà đất của bà T theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024 tại Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu và đã

được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Tuy nhiên bà T và chị Th1 đề nghị Ngân hàng kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng đến tháng 02/2025, tuy nhiên phía nguyên đơn không nhất trí kéo dài thời gian trả nợ đến tháng 02/2025 vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Y: Đối với của Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, anh Th trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, ông không có ý kiến gì. Trường hợp Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bà T, ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, giữa ông và bà T không tranh chấp nhà đất với nhau. Đối với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024 thì phía Tây Bắc của nhà bà T có một phần diện tích là 4,9m² gia đình ông Y đang sử dụng nhưng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T, ông Y hoàn toàn nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, sau này ông sẽ hiệu chỉnh theo diện tích sử dụng thực tế vì hiện nay ông và bà T vẫn đang sử dụng theo hiện trạng và không có tranh chấp gì. Xét thấy việc các bên không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm tính trên số tiền 1.075.475.431 đồng do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể: $(36.000.000 + (275.475.431 \times 3\%)) = 44.264.263$ đồng; Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.555.000 đồng theo biên lai số: 0000156 ngày 25/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, theo quy định khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ như đã nhận định ở trên nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, Điều 155, Điều 156, Điều 157, Điều 227, 228, khoản 2 Điều 244, các Điều 254, 271, 273, 483 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 117, 119, 280, 282, 293, 295, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470, 500, 502 Bộ luật dân sự 2015; khoản 3 Điều 167, Điều 188 Luật đất đai năm 2013; các Điều 99, 100, 102, 103, 107 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

[2] Buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền còn nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2024 là 1.075.475.431 đồng (*Một tỷ, không trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi năm nghìn, bốn trăm ba mươi một đồng*), trong đó tiền nợ gốc 879.489.937 đồng, lãi quá hạn 195.985.494 đồng.

Kể từ ngày kế tiếp sau ngày xét xử sơ thẩm bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi trả nợ xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần L có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu phát mại tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 34, tờ bản đồ số 26, diện tích 238,3 m² đất tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất BQ 267301 do Ủy ban nhân dân thành phố L cấp ngày 10/02/2017, số vào sổ cấp GCN: CH 01087 cấp cho bà Vũ Thị T theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: HĐTC210202100152, ngày 13/4/2021, số công chứng 199, Quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/4/2021 tại Văn phòng công chứng Dương Quốc Đại, thành phố L, tỉnh Lai Châu, nhưng theo kết quả đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ ngày 29/8/2024 có sơ đồ mảnh trích đo hiện trạng thửa đất kèm theo.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L.

[3] Đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền nợ lãi phạt lãi 3.366.041 đồng.

[4] Về án phí: Buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 44.264.263 đồng (*Bốn mươi bốn triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, hai trăm sáu mươi ba đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.555.000 đồng (*Hai mươi triệu năm trăm lăm mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số: 0000156 ngày 25/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc bà Vũ Thị T, anh Hà Quang Th phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần L số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Các đương sự;
- Người ĐDTUQ chị Hà Thị Thu Th1;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga